

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Áp dụng cho các khóa Đại học chính quy tuyển sinh từ năm 2024

(Ban hành kèm theo quyết định số/20.. của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo: Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
2. Trình độ đào tạo: Đại học
3. Ngành đào tạo:
 - Tên tiếng Việt: Ngôn ngữ Trung Quốc
 - Tên tiếng Anh: Chinese Language
 - Tên tiếng Trung: 汉语言专业
4. Mã ngành: 7220204
5. Loại hình đào tạo: Chính quy
6. Thời gian đào tạo: 3,5 năm
7. Tổng khối lượng kiến thức: 152 tín chỉ (120 tín chỉ tích lũy và 32 tín chỉ không tích lũy)
8. Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
 - Tên tiếng Anh: Bachelor of Chinese Language
9. Đơn vị đào tạo:
 - Địa chỉ văn phòng: 01 Trương Văn Bang, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại liên lạc: +84 254 7305 456 (3121)
 - Website: <https://bvu.edu.vn/khoa-ngoai-ngu-khoa-hoc-xa-hoi/>
 - Email: khoangoaingu-khxxh@bvu.edu.vn
10. Vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, sinh viên có thể làm việc như:

 - Nhân viên phiên dịch tại các công ty đa quốc gia Trung – Việt, Trung - Mỹ, Trung – Hàn, Đài -Việt, Đài – Nhật...
 - Trợ lý giám đốc cho các công ty có 100% vốn nước ngoài và các công ty liên doanh trong và ngoài nước.
 - Thư ký, chuyên viên trong cơ quan ngoại giao, các văn phòng trong và ngoài nước.
 - Làm hướng dẫn viên các công ty, các hãng lữ hành du lịch trong và ngoài nước; quản lý nhà hàng, khách sạn quốc tế...
 - Giảng dạy, nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục, xí nghiệp, ...

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung: Đào tạo sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc theo định hướng ứng dụng:
 - Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;

- Có đầy đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu cùng kiến thức thực tế cần thiết làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp sử dụng tiếng Trung làm công cụ chính;
- Có khả năng làm việc độc lập, tự học, nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học đạt mức chuẩn tối thiểu của khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Có kỹ năng mềm cần thiết, tác phong làm việc chuyên nghiệp để thích ứng với môi trường cạnh tranh toàn cầu, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn năng lực trình độ cao cho xã hội, đáp ứng nhu cầu xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức	
PO1	Cung cấp cho sinh viên đầy đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng - an ninh, ngoại ngữ, tin học,...
PO2	Trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành về hệ thống, nguồn gốc của ngôn ngữ, văn hóa xã hội, đất nước Trung Quốc, kiến thức về chuyên môn ngành nghề như biên phiên dịch, thương mại, du lịch, giảng dạy...để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng	
PO3	Phát triển kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho sinh viên phục vụ trong các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.
PO4	Xây dựng cho sinh viên kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động thuộc khối ngành.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Bồi dưỡng, rèn luyện cho sinh viên phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, bảo vệ đất nước.
PO6	Hình thành cho sinh viên khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự học, học tập suốt đời để thích ứng trong điều kiện làm việc thuộc các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Trung Quốc.

* POs: Programme Objectives

III. CHUẨN ĐẦU RA

Kiến thức	
PLO1	Sinh viên có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội , khoa học chính trị và pháp luật.
PLO2	Sinh viên có kiến thức công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 khung trình độ quốc gia Việt Nam.

PLO3	Sinh viên nắm được khối kiến thức cơ bản về các bình diện của tiếng Trung Quốc (ngữ âm, từ vựng, cú pháp, ngữ nghĩa...); có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, kiến thức bổ trợ cần thiết để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong các lĩnh vực sử dụng tiếng Trung làm công cụ chính.
PLO4	Sinh viên có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình hoạt động chuyên môn, biết được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp.
PLO5	Nắm vững và sử dụng những kiến thức cơ bản, hiện đại về đất nước, con người Trung Quốc, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá, để giao tiếp, vận dụng, ứng dụng linh hoạt trong môi trường thực tế.
PLO6	Có thể học lên bậc sau đại học thuộc lĩnh vực ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, các ngành gần, ngành khác theo quy định của pháp luật.
Kỹ năng	
PLO7	Có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm Word, Exel, Powerpoint... theo chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist).
PLO8	Có kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc ở 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (tối thiểu đạt mức tương đương cấp 5 HSK).
PLO9	Có kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp: khả năng phân tích nhận diện các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho doanh nghiệp trong công tác hoạch định chiến lược phát triển của đơn vị.
PLO10	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Kỹ năng thuyết trình, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PLO11	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
PLO12	Tuân thủ quy định của luật pháp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập.
PLO13	Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức, sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.

* PLOs: Programme Learning Outcomes

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO

Chuẩn đầu vào của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc thực hiện theo quy định trong đề án tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc hệ đại học chính quy được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tuân thủ theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
I. KIẾN THỨC TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Kiến thức giáo dục đại cương	40	33,33%
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	66,67%
2.1	<i>Cơ sở ngành, chuyên ngành</i>	62	
2.2	<i>Học kỳ doanh nghiệp</i>	10	
2.3	<i>Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế</i>	08	
TỔNG CỘNG		120	100%
II. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	08*	
2	Giáo dục thể chất	03*	
3	Chuẩn đầu ra tin học	06*	
4	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ 2	12*	
5	Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm	03*	
TỔNG CỘNG		32*	
<i>Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra.</i>			

VII. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			40					9
1	0161122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
2	0161122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0161122791	1
3	0161060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0161122792	1
4	0161060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0161060020	1
5	0161060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0161060016	1
6	0161123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
7	0161123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6		
8	0161123487	Ngữ âm - Văn tự Hán ngữ	3	3	0	6		
9	0161124299	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 1	3	3	0	6		
10	0161123615	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	3	3	0	6		
11	0161123922	Tiếng Trung văn phòng	3	3	0	6		
12	0161123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		
13	0161124353	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 2	3	3	0	6	0161124299	
14	0161123918	Đất nước học Trung Quốc	2	2	0	4		
15	0161123710	Pháp luật về hợp đồng	3	3	0	6		3
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			45					0
16	0161123906	Nghe nói tiếng Trung sơ cấp	3	3	0	6	0161124353	
17	0161123908	Ngữ pháp tiếng Trung sơ cấp	3	3	0	6		
18	0161123907	Đọc viết tiếng Trung sơ cấp	3	3	0	6		
19	0161123909	Nghe nói tiếng Trung sơ trung cấp	3	3	0	6	0161123906	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
20	0161123910	Đọc viết tiếng Trung sơ trung cấp	3	3	0	6	0161123907	
21	0161123911	Nghe nói tiếng Trung trung cấp	3	3	0	6	0161123909	
22	0161123912	Đọc viết tiếng Trung trung cấp	3	3	0	6	0161123910	
23	0161123913	Ngữ pháp tiếng Trung trung cấp	3	3	0	6	0161123908	
24	0161123917	Luyện thi HSK4	3	3	0	6		
25	0161123914	Nghe nói tiếng Trung tiên cao cấp	3	3	0	6	0161123911	
26	0161123915	Đọc viết tiếng Trung tiên cao cấp	3	3	0	6	0161123912	
27	0161123916	Ngữ pháp tiếng Trung tiên cao cấp	3	3	0	6	0161123913	
28	0161123919	Nghe nói tiếng Trung cao cấp	3	3	0	6	0161123914	
29	0161123920	Đọc viết tiếng Trung cao cấp	3	3	0	6	0161123915	
30	0161123921	Luyện thi HSK5	3	3	0	6	0161123917	
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			17					0
31	0161121304	Văn hoá - xã hội Trung Quốc	3	3	0	6		
32	0161124365	Lý thuyết dịch	2	2	0	4		
33	0161124366	Kỹ năng biên dịch Trung - Việt	3	3	0	6		
34	0161124367	Kỹ năng biên dịch Việt - Trung	3	3	0	6		
35	0161124368	Kỹ năng phiên dịch Trung Việt	3	3	0	6		
36	0161124369	Kỹ năng phiên dịch Việt - Trung	3	3	0	6		
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP			10					0
37	0161124448	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8		
38	0161124467	Văn hóa doanh nghiệp (Trung Quốc)	3	0	3	6		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
39	0161124145	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp (Trung Quốc)	3	0	3	6		
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP/ HỌC PHẦN THAY THẾ			8					2
<i>Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế</i>								
40	0161124555	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16		
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>								
40a	0161124556	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
40b	0161124560	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
40c	0161124218	Biên phiên dịch nâng cao (tiếng Trung)	2	2	0	4		
40d	0161124370	Dịch báo chí	2	2	0	4		
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			32*					1
41	0161060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	5	3	16		
42	0161123628	Giáo dục thể chất*	2*	0	2	4		
43	0161060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0161123628	
44	0161123664	Mos Word*	2*	1	1	4	0161123626	
45	0161123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0161123664	
46	0161121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0161123665	
47	0161124313	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá*	3*	3	0	6		1
48	0161123671	Tiếng Anh CĐR1*	3*	3	0	6		
49	0161123672	Tiếng Anh CĐR2*	3*	3	0	6		
50	0161123673	Tiếng Anh CĐR3*	3*	3	0	6		
51	0161123674	Tiếng Anh CĐR4*	3*	3	0	6		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		

Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ có ký hiệu () không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra.*

VIII. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHI TIẾT

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		

NĂM THỨ NHẤT

HỌC KỲ 1			9					1
1	0161123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
2	0161123615	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	3	3	0	6		
3	0161124299	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 1	3	3	0	6		

HỌC KỲ 2

			17					0
1	0161123664	Mos Word*	2*	1	1	4	0161123626	
2	0161124313	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá*	3*	3	0	6	Thay cho “ Kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề”	
3	0161124353	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 2	3	2	1	6	Thay tin học văn phòng	
4	0161123906	Nghe nói tiếng Trung sơ cấp	3	3	0	6		
5	0161123907	Đọc viết tiếng Trung sơ cấp	3	3	0	6		
6	0161123908	Ngữ pháp tiếng Trung sơ cấp	3	3	0	6		

HỌC KỲ 3

			16					3
1	0161123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0161123664	

2	0161123628	Giáo dục thể chất*	2*	0	2	4		
3	0161123710	Pháp luật về hợp đồng	3	3	0	6		3
4	0161123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
5	0161123909	Nghe nói tiếng Trung sơ trung cấp	3	3	0	6	0161123906	
6	0161123910	Đọc viết tiếng Trung sơ trung cấp	3	3	0	6	0161123907	
NĂM THỨ HAI								
HỌC KỲ 4			22					2
1	0161060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	5	3	16		
2	0161121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0161123665	
3	0161122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
4	0161123911	Nghe nói tiếng Trung trung cấp	3	3	0	6	0161123909	
5	0161123912	Đọc viết tiếng Trung trung cấp	3	3	0	6	0161123910	
6	0161123913	Ngữ pháp tiếng Trung trung cấp	3	3	0	6	0161123908	
HỌC KỲ 5			17					1
1	0161122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0161122791	1
2	0161123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6	0161123622	
3	0161123914	Nghe nói tiếng Trung tiên cao cấp	3	3	0	6	0161123911	
4	0161123915	Đọc viết tiếng Trung tiên cao cấp	3	3	0	6	0161123912	
5	0161123916	Ngữ pháp tiếng Trung tiên cao cấp	3	3	0	6	0161123913	
6	0161123917	Luyện thi HSK4	3	3	0	6		
HỌC KỲ 6			11					1
1	0161123671	Tiếng Anh CĐRI*	3*	3	0	6		
2	0161060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0161122792	1

3	0161123920	Đọc viết tiếng trung cao cấp	3	3	0	6	0161123912	
4	0161123919	Nghe nói tiếng Trung cao cấp	3	3	0	6	0161123911	
NĂM THỨ BA								
HỌC KỲ 7			19					1
1	0161123672	Tiếng Anh CĐR2 *	3*	3	0	6		
2	0161060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0161060020	1
3	0161123921	Luyện thi HSK5	3	3	0	6		
4	0161123673	Tiếng Anh CĐR3*	3	3	0	6	Thay Tiếng Anh văn phòng A2	
5	0161123922	Tiếng Trung văn phòng	3	3	0	6		
6	0161123487	Ngữ âm - Văn tự Hán ngữ	3	3	0	6		
7	0161123918	Đất nước học Trung Quốc	2	2	0	4		
HỌC KỲ 8			20					1
1	0161060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0161123628	
2	0161123671	Tiếng Anh CĐR4*	3*	3	0	6		
3	0161060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0161060016	1
4	0161124365	Lý thuyết dịch	2	2	0	4		
5	0161124366	Kỹ năng biên dịch Trung - Việt	3	3	0	6		
6	0161124367	Kỹ năng biên dịch Việt - Trung	3	3	0	6		
7	0161124368	Kỹ năng phiên dịch Trung - Việt	3	3	0	6		
8	0161124369	Kỹ năng phiên dịch Việt - Trung	3	3	0	6		
HỌC KỲ 9 (Học kỳ doanh nghiệp)			10					0
1	0161124448	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8		
2	0161124467	Văn hóa doanh nghiệp (Trung Quốc)	3	3	0	6		

3	0161124145	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp (Trung Quốc)	3	0	3	6		
NĂM THỨ TƯ								
HỌC KỲ 10			11					2
1	0161121304	Văn hóa - xã hội Trung Quốc	3	3	0	6		
<i>Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế</i>								
2	0161124555	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16		
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>								
1	0161124556	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
2	0161124560	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
3	0161124218	Biên phiên dịch nâng cao (tiếng Trung)	2	2	0	4		
4	0161124370	Dịch báo chí	2	2	0	4		
<i>Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra).</i>								

IX. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

T T	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình												
				P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P
				L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
				O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG																
1	0161122791	Triết học Mác - Lênin	4	X											X	
2	0161122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	5	X											X	
3	0161060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	X											X	
4	0161060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7	X											X	
5	0161060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8	X											X	
6	0161123622	Tiếng Anh giao tiếp	3		X					X						

T T	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình												P L O 1 3
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	
7	0161123675	Tiếng Anh thương mại A1	5		X					X						
8	0161123487	Ngữ âm - Văn tự Hán ngữ	7			X		X			X					
9	0161124299	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 1	1			X		X			X					
10	0161124353	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 2	2			X		X			X					
11	0161123615	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	1			X		X			X					
12	0161123922	Tiếng Trung văn phòng	7			X		X			X		X			
13	0161123918	Đất nước học Trung Quốc	7			X		X			X			X		X
14	0161123627	Văn hóa sinh viên BVU	1	X											X	
15	0161123710	Pháp luật về hợp đồng	2	X											X	
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																
16	0161123906	Nghe nói tiếng Trung sơ cấp	2			X		X			X			X		X
17	0161123908	Ngữ pháp tiếng Trung sơ cấp	2			X		X			X			X		X
18	0161123907	Đọc viết tiếng Trung sơ cấp	2			X		X			X			X		X
19	0161123909	Nghe nói tiếng Trung sơ trung cấp	3			X		X			X			X		X
20	0161123910	Đọc viết tiếng Trung sơ trung cấp	3			X		X			X			X		X
21	0161123911	Nghe nói tiếng Trung trung cấp	4			X		X			X			X		X
22	0161123912	Đọc viết tiếng Trung trung cấp	4			X		X			X			X		X
23	0161123913	Ngữ pháp tiếng Trung trung cấp	4			X		X			X			X		X
24	0161123914	Nghe nói tiếng Trung tiên cao cấp	5			X		X			X			X		X
25	0161123915	Đọc viết tiếng Trung tiên cao cấp	5			X		X			X			X		X
26	0161123916	Ngữ pháp tiếng Trung tiên cao cấp	5			X		X			X			X		X

T T	Mã học phần	Tên học phần	Học kỹ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình												P L O 1 3
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	
27	0161123919	Nghe nói tiếng Trung cao cấp	6			X		X			X			X		X
28	0161123920	Đọc viết tiếng trung cao cấp	6			X		X			X			X		X
29	0161123917	Luyện thi HSK4	5			X					X			X		X
30	0161123921	Luyện thi HSK5	7			X					X			X		X
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																
31	0161121304	Văn hoá - xã hội Trung Quốc	10			X		X			X			X		X
32	0161124365	Lý thuyết dịch	8			X		X			X				X	X
33	0161124366	Kỹ năng biên dịch Trung - Việt	8			X		X	X		X				X	X
34	0161124367	Kỹ năng biên dịch Việt - Trung	8			X		X	X		X				X	X
35	0161124368	Kỹ năng phiên dịch Trung - Việt	8			X		X	X		X				X	X
36	0161124369	Kỹ năng phiên dịch Việt - Trung	8			X		X	X		X				X	X
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP																
37	0161124448	Thực tập tốt nghiệp	9				X	X				X	X		X	X
38	0161124467	Văn hóa doanh nghiệp (Trung Quốc)	9				X	X				X	X		X	X
39	0161124145	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp (Trung Quốc)	9				X	X				X	X		X	X
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP/ HỌC PHẦN THAY THẾ																
<i>Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế</i>																
40	0161124555	Khóa luận tốt nghiệp	10			X		X			X					X
<i>Các học phần thay thế khóa luận</i>																
40a	0161124556	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	10	X								X	X		X	

T T	Mã học phần	Tên học phần	Học kỹ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình												P L O 1 3
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	
40b	0161124560	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	10				X					X		X		
40c	0161124218	Biên phiên dịch nâng cao (tiếng Trung)	10			X		X			X				X	X
40d	0161124370	Dịch báo chí	10			X		X			X				X	X
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY																
41	0161060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	4	X											X	
42	0161123628	Giáo dục thể chất (Vovinam)*	3	X											X	
43	0161060025	Giáo dục thể chất (Dân vũ)*	8	X											X	
44	0161123664	Mos Word*	2		X					X			X			
45	0161123665	Mos Excel*	3		X					X			X			
46	0161121911	Mos Powerpoint*	4		X					X			X			
47	0161123711	Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá*	2				X					X	X	X		X
48	0161123671	Tiếng Anh CDR1*	6		X					X						
49	0161123672	Tiếng Anh CDR2*	7		X					X						
50	0161123673	Tiếng Anh CDR3*	8		X					X						
51	0161123674	Tiếng Anh CDR4*	7			X		X								X

X. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
1	0161122791	Triết học Mác - Lênin	3	Học phần Triết học Mác - Lênin bao gồm 3 chương. Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Trình bày quan điểm của triết học Mác - Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.
2	0161122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần gồm 6 chương: bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin và nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	0161060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay; quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam; bản chất của nền dân chủ

				xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng cũng như những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở đó nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, tôn giáo đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuối cùng là những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay.
4	0161060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Ngoài chương mở đầu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung môn học gồm 7 chương với những nội dung cơ bản sau: 1. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc; 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.
5	0161060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quản lý đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...).

6	0161123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	Học phần Tiếng Anh Giao Tiếp sử dụng giáo trình JESTREAM Elementary A với 6 đơn vị bài, mỗi đơn vị bài bao gồm 3 bài học, chú trọng vào tất cả kỹ năng như xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp căn bản, nghe, nói đơn giản trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc hàng ngày như nghề nghiệp, gia đình, trường học, quốc gia, thể thao Sau mỗi 2 bài học sẽ có 1 phần bài ôn tập (Review).
7	0161123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	Học phần Tiếng Anh thương mại A1 sử dụng giáo trình Business Partner A2 với 4 đơn vị bài, mỗi đơn vị bài bao gồm 5 bài học, chú trọng vào tất cả kỹ năng như xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp căn bản, nghe, nói đơn giản trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc hàng ngày như nghề nghiệp, du lịch, kinh doanh, viết thư... Cuối mỗi bài học sẽ có 01 phần Review ôn tập toàn bộ kiến thức.
8	0161123487	Ngữ âm – Văn tự Hán ngữ	3	Cung cấp kiến thức về ngữ âm, trọng tâm giới thiệu hệ thống kiến thức văn tự trong Hán ngữ. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ lý thuyết về ngữ âm để nâng cao khả năng khẩu ngữ, hoàn thiện kỹ năng sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp và bước đầu hình thành năng lực tự học và nghiên cứu Hán ngữ cho sinh viên.
9	0161124299	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 1	3	Học phần tập trung rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phát âm bao gồm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết, biến điệu...; Mô tả, phân tích cấu tạo chữ Hán, nét cơ bản về quy tắc viết chữ Hán... Ngoài ra, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Trung qua các tình huống như: chào hỏi, giới thiệu, làm quen, tình hình học tập...
10	0161123615	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	3	Học phần giúp SV năm nhất làm quen với môi trường học tập mới, trang bị cho SV kiến thức về ngành học và định hướng nghề nghiệp liên quan đến ngành học; phương pháp và kỹ năng học Đại học. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học; hình thành phương pháp học tập mới phù hợp với yêu cầu của bậc đại học, ngành đào tạo;

				tự tin, làm chủ quá trình đào tạo, tự thiết kế kế hoạch học tập,...Đồng thời cung cấp cho sinh viên khối kiến thức nền tảng về ngôn ngữ Trung Quốc: hiểu được hệ thống âm vị, âm vận, cách phát âm chuẩn và phương pháp phát âm chính xác tiếng Trung, các quy tắc biến âm trong tiếng Trung; Giới thiệu cho sinh viên kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển chữ Hán, làm quen với Chữ Hán, bao gồm: cấu tạo chữ Hán, các kiểu chữ Hán, các nét cơ bản, quy tắc bút thuận, cách ghi nhớ chữ Hán cách nhanh chóng và cách tra từ điển...
11	0161123922	Tiếng Trung văn phòng	3	Tiếng Trung văn phòng được đưa vào chương trình nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Có thể thấy hiện nay, giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng như các nước nói tiếng Trung ngày càng gia tăng, phạm vi hợp tác đầu tư ngày càng mở rộng. Trong bối cảnh đó, các công ty nước ngoài đầu tư xây xưởng, thiết lập văn phòng làm việc, nhu cầu tuyển dụng nhân sự văn phòng biết tiếng Trung cũng thể mà gia tăng. Vì vậy, việc đưa những môn có tính ứng dụng cao vào chương trình là vô cùng quan trọng và tất yếu. Môn học trang bị cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ cần thiết để tiếp cận và làm công việc văn phòng trong môi trường sử dụng tiếng Trung. Đồng thời giúp sinh viên sớm trang bị những kiến thức giao tiếp trong văn phòng, xử lý tốt các văn bản bằng tiếng Trung. Đây là một môn học có tính ứng dụng thực tiễn rất cao, vừa đáp ứng được các yêu cầu của thị trường lao động, vừa đáp ứng được các nhu cầu và mục đích học tập đa dạng của người học.
12	0161123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	Giới thiệu văn hóa, lịch sử hình thành, phát triển BVU và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, từ đó giúp sinh viên hiểu và tự hào về ngôi trường đang học tập cũng như nơi mình đang sinh sống. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên trang bị những kiến thức, kỹ năng để hội nhập, trải nghiệm và phát triển trong môi trường đại học tại BVU cũng như tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

13	0161124353	Tiếng Trung Quốc giao tiếp 2	3	Học phần tập trung rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phát âm bao gồm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, sự biến đổi của thanh điệu,...Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên kiến thức và thực hành về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phản xạ bằng tiếng Trung qua các tình huống như: tình hình học tập, gia đình, sở thích cá nhân, thể thao, du lịch, thời tiết, các ngày lễ tết,...
14	0161123918	Đất nước học Trung Quốc	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về địa lý của đất nước như vị trí, địa hình, địa thế, môi trường, dân số và đặc trưng của từng tỉnh thành, địa phương, biết được những đặc trưng cơ bản về địa hình địa thế, sông hồ, dân số, dân tộc, lịch sử và chính trị của Trung Quốc.
15	0161123710	Pháp luật về hợp đồng	3	Luật lao động là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành nghiên cứu các vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật lao động. Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản sau: - Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của luật lao động Việt Nam - Quan hệ pháp luật lao động - Việc làm - học nghề - Hợp đồng lao động - Thỏa ước lao động tập thể - Thời giờ làm việc - Thời giờ nghỉ ngơi - Tiền lương - Kỷ luật lao động – Trách nhiệm vật chất - Tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công.
16	0161123906	Nghe nói tiếng Trung sơ cấp	3	Học phần luyện nói đúng ngữ pháp, phát âm chuẩn những câu ngắn, đơn giản trong giao tiếp gia đình, du lịch, thời tiết, gọi điện thoại ... Luyện nói với giáo viên bản ngữ. Học phần sử dụng giáo trình 《汉语口语速成》, gồm 10 bài (từ bài 01 đến bài 10) được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.
17	0161121304	Văn hoá - xã hội Trung Quốc	3	Học phần gồm 10 bài, mỗi bài được soạn theo các chủ điểm, các đoạn hội thoại, từ vựng được chú giải bằng tiếng Trung thông qua các câu, phần chú thích, các bài đọc thêm mô phỏng cho các chủ đề, phần bài tập có so

				sánh những nét đồng dị giữa văn hóa phương Tây và văn hóa Trung Quốc. Nội dung bài lần lượt giới thiệu về những nét đặc trưng trong giao tiếp trong gia đình và nơi công cộng của người Trung Quốc. Sự tế nhị, tự tôn, ý tại ngôn ngoại, quan niệm về đẳng cấp, quan niệm về quê hương, kính trọng người cao tuổi trong xã hội Trung Quốc... Hướng dẫn người học tìm hiểu một cách khái quát về Văn hóa Trung Quốc thông qua các đoạn đối thoại trong từng bài để làm nổi bật lên nét đặc trưng của người Trung Quốc....
18	0161123906	Nghe nói tiếng Trung sơ cấp	3	Học phần luyện nói đúng ngữ pháp, phát âm chuẩn những câu ngắn, đơn giản trong giao tiếp gia đình, du lịch, thời tiết, gọi điện thoại ... Luyện nói với giáo viên bản ngữ. Học phần sử dụng giáo trình 《汉语口语速成》, gồm 10 bài (từ bài 01 đến bài 10) được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.
19	0161123908	Ngữ pháp tiếng Trung sơ cấp	3	Học phần xoáy vào giảng các chủ điểm ngữ pháp, các cấu trúc ngữ pháp trình độ sơ cấp. Giúp người học củng cố và mở rộng các chủ điểm ngữ pháp một cách có hệ thống. Học phần gồm 10 bài (từ bài 01 đến bài 10) sử dụng Giáo trình HSK2 với các cấu trúc ngữ pháp gắn liền với các chủ đề xoay quanh cuộc sống, bạn bè, trường học..., từng bước giúp sinh viên làm quen và ứng dụng được đúng cấu trúc ngữ pháp trong khẩu ngữ và viết câu, đoạn văn ngắn; có khả năng phán đoán, sửa lại câu sai và sắp xếp câu hoàn chỉnh theo chủ điểm ngữ pháp, là bước đệm qua trọng chuyển sang nội dung học phần kế tiếp.
20	0161123907	Đọc viết tiếng Trung sơ cấp	3	Học phần tập trung rèn luyện kỹ năng cơ bản về đọc hiểu và vận dụng được các từ vựng viết lại được những mẫu câu, đoạn văn ngắn trình độ sơ cấp, giúp sinh viên củng cố lại kiến thức đã học, tích lũy, phát triển vốn từ vựng, từng bước trau dồi khả năng đọc viết

				độc lập, bước đầu rèn luyện kỹ năng đọc viết Hán ngữ. Học phần gồm 10 bài, (từ bài 1 đến bài 10) giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 1 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, giáo trình có nội dung theo chủ điểm về gia đình, bạn bè, mua sắm, du lịch,... Giáo trình gồm các phần: từ vựng, mẫu câu điển hình, bài khóa, điểm ngữ pháp, bài tập...bổ sung khoảng 250 từ mới, làm phong phú thêm vốn từ cho sinh viên.
21	0161123909	Nghe nói tiếng Trung sơ trung cấp	3	Học phần nâng cao kỹ năng nói, khả năng biểu đạt bằng tiếng Hán, luyện nói những đề tài về giới thiệu bản thân, ăn uống, sở thích, gia đình, bạn bè ở mức độ cao hơn. Học phần sử dụng giáo trình 《汉语口语速成第二集》 gồm 10 bài, (từ bài 16 đến bài 26) tập trung luyện phát âm, luyện thanh điệu, luyện ngữ điệu ở giai đoạn cao hơn. Các bài được soạn theo từng chủ điểm. sinh viên tập diễn đạt những vấn đề từ dễ đến khó.
22	0161123910	Đọc viết tiếng Trung sơ trung cấp	3	Học phần tập trung rèn luyện kỹ năng về đọc hiểu và vận dụng được các từ vựng viết lại được những mẫu câu, đoạn văn ngắn trình độ sơ trung cấp, giúp sinh viên củng cố lại kiến thức đã học, tích lũy, phát triển vốn từ vựng, từng bước trau dồi khả năng đọc viết độc lập, nâng cao kỹ năng đọc viết Hán ngữ, luyện tập cách phán đoán đối với các bài tập trắc nghiệm. Học phần gồm 10 bài, (từ bài 16 đến bài 25) giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 2 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, giáo trình có nội dung theo chủ điểm về thư viện, bưu điện, kinh kịch, phương hướng, thể thao... Giáo trình gồm các phần: từ vựng, mẫu câu điển hình, bài khóa, điểm ngữ pháp, bài tập...bổ sung khoảng 350 từ mới, làm phong phú thêm vốn từ cho sinh viên.
23	0161123911	Nghe nói tiếng Trung trung cấp	3	Học phần giúp người học luyện nói, nâng cao khả năng biểu đạt bằng tiếng Hán. Đàm thoại theo chủ điểm với người bản ngữ. Diễn đạt lưu loát, dễ hiểu đúng ngữ âm, ngữ điệu

				những vấn đề về sức khỏe, trang phục, mua sắm, quan hệ bạn bè, các hoạt động xã hội... Học phần sử dụng giáo trình 《汉语口语速成基础篇》 gồm 10 bài (từ bài 16 đến bài 25) Giáo trình Luyện nói tiếng Trung Quốc dành cho người nước ngoài. Các bài được soạn theo các chủ đề có dung lượng dài hơn. Những câu hỏi ở phần bài tập cuối mỗi bài giúp người học hình thành tư duy tổng hợp.
24	0161123912	Đọc viết tiếng Trung trung cấp	3	Học phần hướng dẫn người học đọc các loại văn bản, các bài xã luận, phóng sự... lý giải các vấn đề trong nội dung bài khóa chính và các bài khóa phụ trình độ trung cấp. Hướng dẫn cách phán đoán trong các bài tập trắc nghiệm, bổ sung lượng từ mới cho sinh viên. Học phần gồm 10 bài, (từ bài 01 đến bài 10) giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 3 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, giáo trình có nội dung theo chủ điểm về sở thích, thời gian , du lịch, những vấn đề trong cuộc sống... Giáo trình gồm các phần: từ vựng, mẫu câu điển hình, bài khóa, điểm ngữ pháp, bài tập...bổ sung khoảng 450 từ mới, làm phong phú thêm vốn từ cho sinh viên。
25	0161123913	Ngữ pháp tiếng Trung trung cấp	3	Học phần xoáy vào giảng các chủ điểm ngữ pháp, các cấu trúc ngữ pháp trình độ trung cấp. Giúp người học củng cố, mở rộng và nâng cao các chủ điểm ngữ pháp một cách có hệ thống. Học phần gồm 10 bài (từ bài 01 đến bài 10) sử dụng Giáo trình HSK4 (quyển 1) với các cấu trúc ngữ pháp gắn liền với các chủ đề về tình yêu, công việc, mua sắm, những câu thành ngữ quen thuộc trong cuộc sống ..., giúp sinh viên nâng cao và ứng dụng được đúng cấu trúc ngữ pháp trong khẩu ngữ và viết đoạn văn ; có khả năng phán đoán, sửa lại câu sai, sắp xếp câu hoàn chỉnh theo chủ điểm ngữ pháp và hoàn thành câu với cấu trúc ngữ pháp cho yêu cầu, là bước đệm qua trọng chuyển sang nội dung học phần kế tiếp.
26	0161123914	Nghe nói tiếng Trung tiên cao cấp	3	Học phần giúp sinh viên nghe hiểu được đoạn văn dài, phức tạp và khả năng lĩnh hội ý nghĩa chính thể của văn bản, nghe hiểu và

				giao tiếp, thảo luận được ở mức độ chuyên sâu. Học phần sử dụng giáo trình 《汉语口语速成提高篇》 gồm 10 bài (từ bài 1 đến bài 10). Nội dung của giáo trình xoay quanh các chủ điểm về đời sống, gia đình, giao tiếp nơi công cộng, tập quán, thói quen của người bản ngữ...được biên soạn gồm các phần: từ vựng, mẫu câu điển hình, bài khóa, điểm ngữ pháp, bài tập, từ ngữ bổ sung, các kiến thức văn hóa liên quan đến chủ điểm giao tiếp trình độ trung cấp. Học phần tập trung rèn luyện sinh viên luyện tập đặt câu và mở rộng từ vựng theo từng chủ đề, luyện nói đoạn hội thoại và khả năng thuyết trình, trình bày vấn đề trình độ tiên cao cấp.
27	0161123915	Đọc viết tiếng Trung tiên cao cấp	3	Học phần luyện kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài đọc, các bài phóng sự, ký sự, các văn bản. Hướng dẫn người học tập lý giải các từ khó trong câu, trong đoạn ngữ. Tóm tắt nội dung cơ bản của bài khóa chính và các bài khóa phụ, bổ sung lượng từ mới cho sinh viên. Học phần gồm 10 bài, (từ bài 11 đến bài 20) giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 4 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, giáo trình có nội dung theo chủ điểm về văn hóa, bệnh viện, giao thông, sân bay, những vấn đề xảy ra trong cuộc sống ... Giáo trình gồm các phần: từ vựng, mẫu câu điển hình, bài khóa, điểm ngữ pháp, bài tập...bổ sung khoảng 500 từ mới, làm phong phú thêm vốn từ cho sinh viên.
28	0161123916	Ngữ pháp tiếng Trung tiên cao cấp	3	Học phần xoáy vào giảng các chủ điểm ngữ pháp, các cấu trúc ngữ pháp trình độ tiên cao cấp. Giúp người học củng cố, mở rộng và nâng cao các chủ điểm ngữ pháp một cách có hệ thống. Học phần gồm 10 bài (từ bài 01 đến bài 10) sử dụng Giáo trình HSK4 (quyển 2) với các cấu trúc ngữ pháp gắn liền với các chủ đề khám phá thế giới, uống trà, giáo dục, con người và thiên nhiên, khoa học công nghệ ..., giúp sinh viên nâng cao và ứng dụng được đúng cấu trúc ngữ pháp trong khẩu ngữ và viết đoạn văn ; có khả năng phán đoán,

				sửa lại câu sai, sắp xếp câu hoàn chỉnh theo chủ điểm ngữ pháp và hoàn thành câu với cấu trúc ngữ pháp cho yêu cầu, là bước đệm qua trọng chuyển sang nội dung học phần kế tiếp.
29	0161123919	Nghe nói tiếng Trung cao cấp	3	Học phần giúp sinh viên nghe hiểu được đoạn văn dài, phức tạp và khả năng lĩnh hội ý nghĩa chính thể của văn bản, nghe hiểu và giao tiếp, thảo luận được ở mức độ chuyên sâu, phát triển kỹ năng nói ở mức độ cao cấp, sinh viên được luyện các chiến thuật nói trong các tình huống tế nhị, nhạy cảm, phức tạp, kỹ năng bình luận về đặc điểm của vấn đề, bày tỏ quan điểm đồng ý hoặc từ chối. Học phần gồm 10 bài (từ bài 11 đến bài 20) sử dụng giáo trình 《汉语口语速成提高篇》 tập trung xoay quanh chủ đề tình yêu, kinh nghiệm cuộc sống, trải nghiệm du lịch , văn hóa nghệ thuật...giúp sinh viên phát triển kỹ năng nói ở mức độ cao cấp.
30	0161123920	Đọc viết tiếng trung cao cấp	3	Học phần cung cấp từ vựng và điểm ngữ pháp theo từng chủ đề giáo trình cung cấp. Bài đọc chính và bài đọc phụ bổ sung cho nhau về lượng từ giúp sinh viên biểu đạt tốt chủ đề được đưa ra mỗi bài, sử dụng kết hợp với mẫu câu kèm theo giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng đọc – viết và tự phản biện, phân tích, giải thích. Học phần gồm 10 bài, (từ bài 11 đến bài 20) giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 5 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, giáo trình có nội dung theo chủ điểm về lý tưởng sống, thời tiết ở Bắc Kinh, câu chuyện thành ngữ, câu chuyện tình yêu, những vấn đề xảy ra trong cuộc sống ... Giáo trình gồm các phần: từ vựng, mẫu câu điển hình, bài khóa, điểm ngữ pháp, bài tập...bổ sung khoảng 600 từ mới, làm phong phú thêm vốn từ cho sinh viên.
31	0161123917	Luyện thi HSK4	3	Môn học cung cấp cho sinh viên từ vựng, điểm ngữ pháp , những bài hội thoại và những mẫu câu thông dụng trong cuộc sống hằng ngày xoay quanh chủ đề học tập, làm việc, du lịch và văn hóa – xã hội Trung Quốc. Đồng thời cung cấp dạng đề thi HSK4 và kiến thức mở rộng liên quan với chủ đề giúp

				sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe, đọc, viết để hoàn thành được đề thi trình độ HSK4.
32	0161123921	Luyện thi HSK5	3	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, điểm ngữ pháp, những bài hội thoại và những câu chuyện xoay quanh chủ đề xã hội, kinh tế, câu chuyện cuộc sống, những câu thành ngữ... Đồng thời cung cấp các dạng bài tập và kiến thức mở rộng liên quan với chủ đề giúp sinh viên từng bước rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ cao cấp. Từ đó có khả năng từng bước hoàn thành tốt bài thi với cấu trúc đề HSK5.
33	0161124365	Lý thuyết dịch	2	Học phần cung cấp cho sinh viên nền tảng lý thuyết vững chắc và toàn diện về lĩnh vực dịch thuật, đặc biệt tập trung vào các vấn đề và đặc thù trong việc chuyển ngữ giữa tiếng Trung và tiếng Việt. Môn học trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các trường phái lý thuyết dịch thuật tiêu biểu, các phương pháp và kỹ năng dịch thuật hiệu quả, đồng thời đi sâu vào phân tích các yếu tố ngôn ngữ, văn hóa và ngữ cảnh ảnh hưởng đến quá trình dịch. Thông qua việc nghiên cứu các mô hình dịch thuật, phân tích lỗi dịch điển hình và thực hành dịch các văn bản thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, sinh viên sẽ phát triển khả năng tư duy phản biện về các vấn đề dịch thuật, nâng cao nhận thức về vai trò của người dịch và rèn luyện kỹ năng giải quyết các thách thức trong thực tế công việc dịch thuật chuyên ngành.
34	0161124366	Kỹ năng biên dịch Trung - Việt	3	Học phần cung cấp cho sinh viên nền tảng lý thuyết vững chắc và các kỹ năng thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực biên dịch giữa tiếng Trung và tiếng Việt. Môn học tập trung vào việc trang bị cho sinh viên khả năng chuyển ngữ chính xác, tự nhiên và phù hợp với ngữ cảnh đa dạng của các loại văn bản khác nhau. Trong quá trình học, sinh viên sẽ được khám phá các nguyên tắc cơ bản của biên dịch học, bao gồm các phương pháp, kỹ thuật và quy trình biên dịch hiệu quả. Học phần đi sâu vào phân tích sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và tư duy giữa tiếng Trung qua tiếng Việt, từ đó giúp sinh viên nhận diện

				và vượt qua những thách thức thường gặp trong quá trình chuyển ngữ. Bên cạnh đó, môn học chú trọng rèn luyện các kỹ năng biên dịch thực tế thông qua việc thực hành trên nhiều loại hình văn bản phong phú, như báo chí, văn học, kinh tế, kỹ thuật và pháp luật.
35	0161124367	Kỹ năng biên dịch Việt - Trung	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành cần thiết để chuyển ngữ hiệu quả từ tiếng Việt qua tiếng Trung. Môn học tập trung vào việc trang bị cho sinh viên khả năng nhận diện và xử lý các vấn đề ngôn ngữ, văn hóa phát sinh trong quá trình biên dịch, đồng thời rèn luyện tư duy phân tích, tổng hợp và diễn đạt chính xác, tự nhiên ở cả hai ngôn ngữ. Trong quá trình học, sinh viên sẽ được tiếp cận với các loại hình văn bản đa dạng, từ văn bản thông thường đến văn bản chuyên ngành, qua đó nắm vững các nguyên tắc, phương pháp và kỹ thuật biên dịch cơ bản. Học phần cũng chú trọng đến việc phát triển kỹ năng tra cứu, sử dụng từ điển và các công cụ hỗ trợ biên dịch, giúp sinh viên nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công việc.
36	0161124368	Kỹ năng phiên dịch Trung - Việt	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành cần thiết để chuyển đổi ngôn ngữ hiệu quả giữa tiếng Trung và tiếng Việt trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Học phần tập trung vào việc phát triển tư duy phân tích ngôn ngữ, nắm vững các nguyên tắc và phương pháp phiên dịch, đồng thời rèn luyện khả năng xử lý các vấn đề ngôn ngữ và văn hóa phát sinh trong quá trình phiên dịch. Trong quá trình học, sinh viên sẽ được làm quen với các loại hình phiên dịch phổ biến như phiên dịch nổi tiếp, phiên dịch đồng thời và phiên dịch văn bản. Học phần cũng chú trọng đến việc nâng cao vốn từ vựng chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng ghi nhớ, ghi chú, và quản lý thời gian trong phiên dịch. Thông qua các bài giảng lý thuyết, hoạt động thực hành đa dạng, bài tập nhóm, và các buổi mô phỏng tình huống phiên dịch thực tế, sinh viên sẽ dần hoàn thiện kỹ năng nghe

				hiểu, phân tích, diễn đạt và chuyển ngữ một cách chính xác, tự nhiên và phù hợp với từng tình huống giao tiếp cụ thể.
37	0161124369	Kỹ năng phiên dịch Việt - Trung	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành chuyên sâu về phiên dịch từ tiếng Việt qua tiếng Trung. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các loại hình phiên dịch, các nguyên tắc cơ bản và quy trình phiên dịch. Môn học tập trung vào việc phát triển khả năng chuyển ngữ chính xác, linh hoạt và tự nhiên trong nhiều ngữ cảnh giao tiếp khác nhau. Sinh viên sẽ được trang bị các phương pháp, kỹ thuật phiên dịch hiệu quả, đồng thời nâng cao hiểu biết về sự khác biệt văn hóa và ngôn ngữ giữa hai quốc gia. Thông qua các bài tập thực hành đa dạng và mô phỏng tình huống thực tế, sinh viên sẽ phát triển khả năng phiên dịch chính xác, nhanh nhạy và phù hợp với yêu cầu của công việc.
38	0161124363	Phiên dịch tiếng Trung trong du lịch	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng phiên dịch chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu thực tế trong lĩnh vực du lịch. Môn học này tập trung vào việc phát triển khả năng chuyển ngữ chính xác, linh hoạt và tự nhiên giữa tiếng Trung và tiếng Việt trong các tình huống giao tiếp đa dạng liên quan đến du lịch, từ giới thiệu điểm đến, hướng dẫn tham quan, xử lý tình huống phát sinh đến cung cấp thông tin về dịch vụ và văn hóa địa phương. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo vốn từ vựng và thuật ngữ chuyên ngành du lịch trong cả tiếng Trung và tiếng Việt. Phiên dịch chính xác và hiệu quả trong các tình huống giao tiếp du lịch khác nhau. Áp dụng các kỹ năng phiên dịch linh hoạt để xử lý các tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc. Đồng thời, hiểu biết sâu sắc về văn hóa và phong tục liên quan đến du lịch của Việt Nam và Trung Quốc, từ đó phiên dịch một cách phù hợp về mặt văn hóa.
39	0161124448	Thực tập tốt nghiệp	4	Đây là học phần bắt buộc đối với nhưng sinh viên sắp ra trường. Môn học đòi hỏi sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã

				học vào trong thực tế, cụ thể là đến làm việc thực tế tại một công ty, cơ quan hoặc trường học trong thời gian ít nhất là ba tháng. Sau khi hoàn tất một công việc thực tập, sinh viên sẽ rút ra được nhiều bài học quý báu bổ sung cho vốn kiến thức và kỹ năng của mình. Từ đó giúp sinh viên xác định và có những chọn lựa tốt nhất cho nghề nghiệp tương lai. Đây chính là bước khởi đầu cho con đường nghề nghiệp của các sinh viên khi ra trường.
40	0161124555	Khóa luận tốt nghiệp	8	Khóa luận tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Trung Quốc là báo cáo nghiên cứu về các đề tài liên quan đến các nghiệp vụ trong doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan. Học phần giúp cho sinh viên có khả năng nắm vững hơn những vấn đề liên quan đến nghiên cứu khoa học, quan điểm, phương pháp luận và các bước tiến hành một Đề tài nghiên cứu khoa học.
40	0161124467	Văn hóa doanh nghiệp (tiếng Trung)	3	Học phần cung cấp kiến thức giúp sinh viên có hiểu biết cơ bản về văn hóa kinh doanh của người Trung Quốc: văn hóa quản lý doanh nghiệp, văn hóa họp của doanh nghiệp, văn hóa bắt tay trong quá trình kinh doanh, văn hóa tặng quà trong kinh doanh, văn hóa làm việc nhóm, văn hóa giao tiếp trong doanh nghiệp, trang phục tại nơi công sở... Từ đó làm nền tảng để sinh viên có thể công tác tốt trong môi trường doanh nghiệp.
40 a	0161124556	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	Học phần giúp sinh viên xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân. Có lối sống lành mạnh, văn minh, có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học; đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng trong nhiệm vụ biên phiên dịch và các công việc khác; có tính kiên trì, say mê công việc, có hành vi chuyên nghiệp, thực hiện đầy đủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp.
40 b	0161124560	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	Học phần này giúp người học khái quát được tiến trình tìm kiếm được một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân thông qua việc phân tích được điểm mạnh và hạn chế của bản thân v.v.... Sau khi hình dung được quá trình tìm kiếm việc làm, biết được những điểm mạnh, hạn chế và cân nhắc giữa “đam mê” và “thực tế” của bản

				thân, sinh viên sẽ xây dựng được bảng kế hoạch nghề nghiệp cho riêng mình, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Đồng thời, sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức và kỹ năng chuẩn bị hồ sơ tuyển dụng hoàn hảo, tạo được sự thu hút với nhà tuyển dụng.
40 c	0161124218	Biên phiên dịch nâng cao (tiếng Trung)	2	Học phần cung cấp kiến thức giúp sinh viên luyện tập trở thành một biên dịch chuyên nghiệp như: kỹ năng ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn, năng lực tra cứu, năng lực dịch thuật, am hiểu tiếng mẹ đẻ... Ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng phiên dịch hiện trường, trong các cuộc họp, hội nghị... và kỹ năng ứng biến tình huống trong môi trường thực tế. Qua đó giúp sinh viên nắm rõ kiến thức và kỹ năng cần thiết của một phiên dịch hiện trường.
40 d	0161124370	Dịch báo chí	2	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành cần thiết để xử lý hiệu quả các văn bản báo chí đa dạng từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại. Môn học này đi sâu vào đặc điểm ngôn ngữ báo chí, các thể loại tin tức phổ biến, các kỹ thuật và chiến lược dịch thuật chuyên biệt, đồng thời chú trọng đến yếu tố văn hóa và bối cảnh xã hội ảnh hưởng đến quá trình dịch. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: Hiểu rõ các đặc điểm ngôn ngữ và văn phong của báo chí Trung Quốc. Nắm vững các kỹ thuật và chiến lược dịch thuật chuyên biệt cho các thể loại báo chí khác nhau. Dịch chính xác và trôi chảy các văn bản báo chí từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại. Phân tích và đánh giá chất lượng bản dịch báo chí. Đồng thời, sử dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ dịch thuật.
41	0161060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh *	8*	<i>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn</i>

				sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
42	0161123628	Giáo dục thể chất (Vovinam)*	2*	Học phần giáo dục thể chất 1 (Võ vovinam) nằm trong phần môn học GDTC cơ bản. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức: Hiểu biết về tầm quan trọng của võ (Vovinam) đối với sức khỏe con người; kiến thức cơ bản về phòng tránh, xử lý những phản ứng sinh lý xấu khi tập luyện võ (Vovinam). Khi tập luyện võ (Vovinam) giúp tăng cường sức khỏe; tăng cường sức chịu đựng; cải thiện sức khỏe tinh thần; tăng tính kỷ luật... Toàn bộ chương trình được cấu trúc gồm: 30 tiết thực hành (Tại nhà thi đấu thể thao trường), được chia thành 2 phần cơ bản sau: Phần I: Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng môn võ (Vovinam). Chương 2: Tập hợp lớp và hướng dẫn cách chào, đứng ngồi, ra vào lớp và bài tập khởi động chung của môn võ vovinam. Phần II: Chương 3: Phương pháp thực hiện các kỹ thuật cơ bản của võ (Vovinam). Kỹ thuật đâm; Kỹ thuật đá; Kỹ thuật gạt; Kỹ thuật chém; Kỹ thuật đánh chỏ; Kỹ thuật tự vệ; Kỹ thuật thực chiến.
43	0161060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	Nhảy dân vũ là môn thể thao nghệ thuật hấp dẫn có nhiều lợi ích đối với sức khỏe và tinh thần. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức: Hiểu biết về tầm quan trọng của nhảy dân vũ đối với sức khỏe con người. Nhảy dân vũ là hoạt động lành mạnh, không chỉ giúp rèn luyện sức khỏe, mà còn tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần. Toàn bộ chương trình được cấu trúc gồm: 30 tiết thực hành (Tại nhà thi đấu thể thao trường), được chia thành 2 phần cơ bản sau: Phần I: Chương 1: Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng môn nhảy dân vũ. Chương 2: Tập các kỹ thuật hỗ trợ cá nhân tại chỗ và di chuyển.

				<i>Phần II:</i> <i>Chương 3: Phương pháp thực hiện các kỹ thuật cơ bản của nhảy dân vũ.</i> <i>Tập nhện động tác theo các hướng; Tập động tác không có nhạc; Tập động tác kết hợp với nghe nhạc.</i>
44	0161123664	Mos Word*	2*	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản như: thiết lập chung, định dạng kí tự, định dạng trang văn bản, tùy biến định dạng, chèn các đối tượng đến các chức năng nâng cao như: điều khiển luồng văn bản, liên kết, mục lục, trộn thư,... nhằm giúp sinh viên vận dụng các công cụ của phiên bản Microsoft Office Word một cách hiệu quả, giúp tiết kiệm nhiều thời gian cho việc xử lý văn bản ngắn cũng như văn bản dài nhiều trang, như báo cáo tiểu luận, luận văn,....</i>
45	0161123665	Mos Excel*	2*	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ việc tạo, chỉnh sửa, định dạng dữ liệu, làm việc với công thức và in ấn các trang tính Excel đến việc sử dụng các công cụ của Microsoft Office Excel để trình bày, phân tích dữ liệu một cách hiệu quả.</i>
46	0161121911	Mos Powerpoint*	2*	<i>Mos Powerpoint cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản từ thiết lập chung trong MS Powerpoint, soạn thảo, định dạng nội dung cho trang chiếu (slide), chèn và tùy chỉnh các đối tượng đồ họa, đa phương tiện, thiết lập hiệu ứng cho slide và các đối tượng trên slide đến các thiết lập tùy chỉnh trình chiếu để xây dựng bài thuyết trình lôi cuốn, ấn tượng nhanh chóng và hiệu quả.</i>
47	0161123711	Kỹ năng Giao tiếp liên văn hoá*	3*	<i>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và giao tiếp liên văn hóa giúp sinh viên trở thành những chủ thể giao tiếp tự tin và hiệu quả. Nắm vững những kiến thức cơ bản này, sinh viên sẽ hiểu và tôn trọng sự khác biệt và đa dạng văn hóa trong các tình huống giao tiếp liên văn hóa trong học tập, trong kinh doanh và trong các sự kiện văn hóa xã hội. Với hướng tiếp cận theo hướng thực hành thông qua các hoạt động và tình huống mô phỏng, học phần cũng đồng thời giúp người học phát triển kỹ năng nhận</i>

				<i>diện và xử lý các vấn đề liên quan đến khác biệt văn hóa, có cách ứng xử phù hợp, tránh các xung đột văn hóa, cũng như giải quyết các tình huống phát sinh hiệu quả trong giao tiếp liên văn hóa.</i>
48	0161123671	<i>Tiếng Anh CDR1*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới cuộc sống, công việc, thư giãn, và giữ gìn sức khỏe...</i>
49	0161123672	<i>Tiếng Anh CDR2*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan đến những thay đổi trong cuộc sống, thế giới tự nhiên, xã hội, công nghệ...</i>
50	0161123673	<i>Tiếng Anh CDR3*</i>	3*	<i>Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Người học hình thành kỹ năng vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về ngày nghỉ, bản thân và gia đình, thời tiết và mùa, thành phố quê hương.</i>
51	0161123674	<i>Tiếng Anh CDR4*</i>	3*	<i>Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Tự giác vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về việc đi chơi bên ngoài, ngoại ngữ và văn hóa nước ngoài, chủ đề ăn uống bên ngoài, chuyển đi công tác.</i>

XI. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy vai trò chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo.

Hình thức đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong Đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo hiện hành, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá học phần, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ của chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT: Đính kèm

HIỆU TRƯỞNG

Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20..

P. TRƯỞNG KHOA

PGS. TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương

ThS. Lâm Ngọc Như Trúc